

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN QUỲNH PHỤ  
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **04/2020/DS- ST**

Ngày: 21/8/2020

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Huy Hoàng.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Phạm Ngọc Túy.  
2. Bà Nguyễn Thị Huệ

*- Thư ký phiên tòa:* Bà Phạm Thị Thu – Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Lan Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 06/2020/TLST-DS ngày 25 tháng 02 năm 2020, về việc: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2020/QĐXX-ST ngày 25 tháng 6 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số: 04/2020/QĐST – DS, ngày 24 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

***Nguyên đơn: Ngân hàng C***

Địa chỉ: số 169, phố Linh Đường, phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết Thắng; Chức vụ: Tổng Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Đặng Thị Minh Nguyệt, chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Quỳnh Phụ, theo Quyết định ủy quyền số 7300/QĐ-NHCS ngày 19 tháng 9 năm 2019 của Tổng Giám đốc Ngân hàng C

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Tiến D; chức vụ: Phó Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Quỳnh Phụ, theo Quyết định ủy quyền số: 265A/QĐ-NHCS ngày 05 tháng 10 năm 2019 của Giám đốc PGD Ngân hàng CSXH huyện Quỳnh Phụ

Địa chỉ: Số 35, đường Nguyễn Quang Cáp, thị trấn Quỳnh Côi, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

***Bị đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1969****Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Anh Nguyễn Duy T1, sinh năm 1991.

Cùng địa chỉ: Thôn Đông Thành, xã An Ấp, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

*Người làm chứng:*

Ông Vũ Tiến Đ – Bí thư Đoàn thanh niên Cộng sản xã An Ấp.

Ông Nguyễn Đình D – Tổ trưởng tổ vay vốn số 03 thôn Đông Thành, xã An Ấp, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

*(Ông Nguyễn Tiến D, ông Nguyễn Đình D, ông Vũ Tiến Đ có mặt; bà T, anh T1 vắng mặt)***NỘI DUNG VỤ ÁN:***Theo đơn khởi kiện, lời khai và tại phiên tòa người được nguyên đơn ủy quyền tham gia tố tụng Ông Nguyễn Tiến D trình bày:*

Ngày 25/8/2015, bà Nguyễn Thị T được Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Quỳnh Phụ cho vay theo chương trình vay hộ cận nghèo với số tiền là 45.000.000 đồng. Mục đích vay: chăn nuôi bò sinh sản. Lãi suất: 0,66%/tháng, lãi suất nợ quá hạn bằng 130% lãi suất khi cho vay. Thời hạn cho vay là 34 tháng, kỳ hạn trả nợ là 12 tháng/lần. Số tiền trả nợ là 15.000.000đ/lần, hạn cuối cùng trả là ngày 19/7/2018. Tiền lãi được trả định kỳ vào ngày 19 hằng tháng. Anh Nguyễn Duy T1 ký tên là người thừa kế khoản vay. Bà Nguyễn Thị T vay vốn bằng hình thức tín chấp không có tài sản bảo đảm. Sau khi vay vốn, bà Nguyễn Thị T chỉ thực hiện nộp tiền lãi 01 kỳ vào ngày 19 tháng 01 năm 2016 với số tiền là 306.900 đồng, chưa trả khoản tiền gốc nào. Khoản vay của bà chuyển quá hạn kể từ ngày 20/7/2018. Tại buổi làm việc với ngân hàng ngày 15/12/2018, bà T cam kết trả nợ cho ngân hàng nhưng sau đó bà T không thực hiện. Vì vậy, ngân hàng khởi kiện ra Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ yêu cầu: Buộc bà Nguyễn Thị T trả toàn bộ số tiền gốc và lãi vay cho Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Quỳnh Phụ, số tiền tính đến ngày 20/8/2020 là: 64.823.846 đồng. Trong đó tiền gốc còn nợ: 45.000.000 đồng; tiền lãi trong hạn: 17.588.780 đồng; lãi quá hạn: 2.235.066 đồng. Bà T còn phải thanh toán toàn bộ lãi phát sinh theo quy định của Ngân hàng chính sách xã hội cho đến khi thanh toán hết các khoản nợ. Buộc anh Nguyễn Duy T1 phải có nghĩa vụ liên đới trả nợ cho ngân hàng. Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

*Tại phiên tòa, ông Vũ Tiến Đ và ông Nguyễn Đình D là người làm chứng, đều trình bày: Việc bà Nguyễn Thị T vay vốn của ngân hàng chính sách xã hội – phòng giao dịch huyện Quỳnh Phụ, anh Nguyễn Duy T1 ký tên người thừa kế khoản vay với số tiền vay, mục đích vay, kỳ hạn, lãi suất, số tiền lãi đã trả như đại diện nguyên đơn Ông Nguyễn Tiến D đã trình bày là đúng.*

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là bà Nguyễn Thị T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Duy T1, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng đều vắng mặt nên Tòa án không lấy được lời khai của bà T, anh T1. Tòa án đã tiến hành lấy lời khai của anh Nguyễn Duy Trung, sinh năm 1994, là con trai thứ 2 của bà T. Anh Trung xác nhận bà Nguyễn Thị T đã vay vốn của Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam tại Phòng giao dịch huyện Quỳnh Phụ với số tiền là 45.000.000 đồng, anh Nguyễn Duy T1 là người thừa kế khoản vay, nhưng do hoàn cảnh khó khăn nên bà T, anh T1 chưa trả được nợ cho ngân hàng.

***Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm tại phiên tòa:***

- *Về tố tụng:* Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử, thư ký và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đều tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án, không chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về nội dung:*

Áp dụng Điều 298, 471, 474 và Điều 476 của Bộ luật Dân sự năm 2005; khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam: Buộc bà Nguyễn Thị T trả toàn bộ số tiền gốc và lãi cho Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Quỳnh Phụ, số tiền tính đến ngày 20/8/2020 là: 64.823.846 đồng. Trong đó tiền gốc còn nợ: 45.000.000 đồng; tiền lãi trong hạn: 17.588.780 đồng; lãi quá hạn: 2.235.066 đồng. Bà T còn phải thanh toán toàn bộ lãi phát sinh kể từ ngày 21/8/2020 theo quy định của Ngân hàng chính sách xã hội cho đến khi thanh toán hết nợ vay. Trong T1 hợp bà Nguyễn Thị T không trả nợ hoặc trả nợ không đủ số tiền nợ nêu trên thì anh Nguyễn Duy T1 phải có nghĩa vụ liên đới trả hết số nợ cho ngân hàng Chính sách xã hội. Về án phí: Bà T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi xem xét toàn bộ các tài liệu chứng cứ và ý kiến của các đương sự tại các lời khai và tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử nhận định:

***[1] Về thủ tục tố tụng:***

Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết về tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với bà Nguyễn Thị T có địa chỉ tại: thôn Đông Thành, xã An Ấp, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình. Mặc dù, Tòa án đã nhiều lần triệu tập, yêu cầu bà T, anh T1 đến Tòa án để lấy lời khai, hòa giải và thực hiện các thủ tục

tổ tụng khác nhưng bà T, anh T1 không chấp hành. Qua xác minh tại Công an xã An Ấp, cơ sở thôn Đông Thành, xã An Ấp và anh Nguyễn Duy Trung đều xác nhận hiện bà T, anh T1 vẫn đi về nhà ở thôn Đông Thành, xã An Ấp, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình giải quyết là đúng thẩm quyền.

Tại phiên tòa lần thứ nhất (ngày 24/7/2020) bà Nguyễn Thị T, anh Nguyễn Duy T1 vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự đã hoãn phiên tòa lần thứ nhất. Tại phiên tòa lần thứ hai (ngày 21/8/2020), bà Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Duy T1 tiếp tục vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị T, anh Nguyễn Duy T1.

*[2] Áp dụng pháp luật giải quyết:* Hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng với bà Nguyễn Thị T được ký kết vào ngày 25/8/2015, thời điểm Bộ luật Dân sự 2005 có hiệu lực pháp luật, trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, mục đích và nội dung của hợp đồng phù hợp với quy định tại Điều 298 của Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng, có giá trị pháp lý làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên, nên căn cứ vào các quy định của Bộ luật Dân sự năm 2005 để giải quyết.

### ***[3] Về nội dung:***

*[3.1] Về yêu cầu trả nợ gốc:* Hợp đồng tín dụng giữa các bên thể hiện dưới hình thức văn bản (Sổ vay vốn số 07033230366, Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay), thể hiện rõ về số tiền vay, thời hạn vay, lãi suất, phương thức trả gốc và tiền lãi, quyền và nghĩa vụ của các bên, tuân thủ về phạm vi hoạt động, quy định lãi suất theo Điều 476 Bộ luật Dân sự năm 2005 và theo Điều 90, 91 của Luật các tổ chức tín dụng, có ký xác nhận thể hiện sự tự nguyện của các bên, mục đích và nội dung của hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, đúng quy định tại Điều 389 của Bộ luật dân sự năm 2005. Hợp đồng tín dụng có hiệu lực pháp luật vì vậy các bên phải có trách nhiệm với các thỏa thuận đã cam kết trong hợp đồng.

Căn cứ vào sổ vay vốn cùng phần phê duyệt của Ngân hàng tại Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay xác định: Ngày 26/8/2015 Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam – Phòng giao dịch huyện Quỳnh Phụ đã giải ngân cho bà Nguyễn Thị T vay số tiền 45.000.000đ mục đích là chăn nuôi bò sinh sản. Trong quá trình vay cho đến nay, bà T chưa trả được khoản tiền gốc nào. Đến ngày 19/7/2018 là thời hạn trả nợ gốc, bà T không thanh toán nợ như đã thỏa thuận. Vì bà T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc nên Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Nguyễn Thị T trả số nợ gốc là 45.000.000 đồng là có căn cứ chấp nhận.

[3.2 ] *Đối với yêu cầu trả nợ lãi:* Khi ký kết hợp đồng, các bên thỏa thuận lãi suất là 0,66%/tháng, lãi suất nợ quá hạn bằng 130% lãi suất khi cho vay. Bà T đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền lãi vào ngày 19/01/2016 là 306.900 đồng. Ngày 19/7/2018 là thời hạn trả nợ gốc theo thỏa thuận nhưng bà T không thực hiện vì vậy Ngân hàng đã chuyển số nợ trên thành nợ quá hạn từ ngày 20/7/2018. Số tiền lãi bà T còn nợ tính đến ngày 20/8/2020 là: lãi trong hạn: 17.588.780 đồng, lãi quá hạn: 2.235.066 đồng. Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam yêu cầu bà T phải trả số tiền lãi trong hạn, lãi quá hạn và tiền lãi phát sinh cho đến khi trả hết số nợ với ngân hàng là có căn cứ, cần chấp nhận.

[3.3] *Về yêu cầu liên đới trả nợ:* Ngân hàng yêu cầu T1 hợp bà Nguyễn Thị T không trả nợ số tiền nêu trên thì anh Nguyễn Duy T1 phải có nghĩa vụ liên đới trả nợ cho Ngân hàng C Căn cứ vào hồ sơ vay vốn, anh T1 là người ký thừa kế khoản vay do đó buộc anh T1 có nghĩa vụ liên đới trả nợ.

[4] *Về án phí:* Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam được chấp nhận cho nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

[5] *Về quyền kháng cáo:* Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

***Vì các lẽ trên:***

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 298, 471, 474 và Điều 476 của Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### ***Tuyên xử***

**1.** Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam về việc buộc bà Nguyễn Thị T phải trả cho Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam tính đến ngày 20/8/2020 tổng số tiền là: **64.823.846 đồng** (*Bằng chữ: Sáu mươi tư triệu tám trăm hai mươi ba nghìn tám trăm bốn mươi sáu đồng*). Trong đó tiền gốc còn nợ: 45.000.000 đồng; tiền lãi trong hạn: 17.588.780 đồng; lãi quá hạn: 2.235.066 đồng.

Kể từ ngày 21/8/2020, bà Nguyễn Thị T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi trong hạn, lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng nêu trên cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

**2.** T1 hợp bà Nguyễn Thị T không trả nợ hoặc trả nợ không đủ số tiền nợ nêu trên thì Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam có quyền yêu cầu anh

Nguyễn Duy T1 phải có nghĩa vụ liên đới trả nợ cho Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam cho đến khi thanh toán hết các khoản nợ đối với Ngân hàng C

**3. Về án phí:** Bà Nguyễn Thị T phải chịu 3.241.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

*T1 hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**4. Quyền kháng cáo:** Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 21/8/2020). Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận**

- Dương sự;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Phụ;
- Lưu hồ sơ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Huy Hoàng**